

Số: /HD-SVHTTDL

Điện Biên, ngày tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực văn hóa thuộc
Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao,
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.**

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I. BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

1.1. Căn cứ thực hiện, đánh giá

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

- Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TTBVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao.

1.2. Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Chỉ tiêu	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo vùng
----------	-----------------------	--------------------

		Xã thuộc khu vực III	Xã còn lại
Tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa	Đối với các xã xây dựng mới Cơ sở vật chất văn hóa		
	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	Đạt	Đạt
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt	Đạt
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản và liên thôn bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	100%	100%
	Đối với các xã sử dụng cơ sở vật chất văn hóa hiện có		
	Đối với các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí diện tích đất và huy động các nguồn lực để xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn thì tạm thời sử dụng các cơ sở vật chất hiện có như hội trường, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa liên thôn, bản để sinh hoạt văn hóa vẫn được tính đạt tiêu chí về xây dựng cơ sở vật chất văn hóa.	Đạt	Đạt

1.3. Nội dung thực hiện, đánh giá

1.3.1. Đối với các xã xây dựng mới Cơ sở vật chất văn hóa

a) Nội dung tiêu chí 6.1: “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”;

* Về quy hoạch:

- Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích: Xã phải quy hoạch, bố trí được quỹ đất đủ để xây dựng Trung tâm văn hóa - Thể thao xã (Diện tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL và Khoản 2 Điều 4 và Khoản 2 Điều 7 Thông tư 01/2017/TT-BTNMT).

* Về quy mô xây dựng:

Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã đạt chuẩn theo quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL; Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TTBVHTTDL.

b) Nội dung tiêu chí 6.2: “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

c) Nội dung tiêu chí 6.3: “Tỷ lệ thôn, bản và liên thôn bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng” đạt 100% theo tất cả các vùng.

- 100% các thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là Khu dân cư) có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đảm bảo các điều kiện sinh hoạt.

- Quy hoạch, diện tích và quy mô xây dựng của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định tại các Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL; Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT và Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL.

1.3.2. Đối với các xã sử dụng cơ sở vật chất văn hóa hiện có

- Đối với các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí diện tích đất và huy động các nguồn lực để xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn tạm thời sử dụng các cơ sở vật chất hiện có như hội trường, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa liên thôn, bản thì tiến hành chỉnh trang không gian, cảnh quan, bổ sung cơ sở vật chất bên trong thiết chế đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và hoàn thiện hồ sơ xét tiêu chí.

- Đối với các thôn, bản sau sáp nhập đôi dư Nhà văn hóa, đề nghị các xã lựa chọn Nhà văn hóa ở khu vực trung tâm, thuận tiện cho sinh hoạt thôn sau sáp nhập tiến hành chỉnh sửa, cải tạo, hoàn thiện đảm bảo số chỗ ngồi đáp ứng phục vụ hội họp của Nhân dân sau sáp nhập. Nhà văn hóa dư ra tiến hành chỉnh trang, hoàn thiện thành điểm sinh hoạt cộng đồng, phòng đọc sách báo, điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.

2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

2.1. Căn cứ thực hiện, đánh giá

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

2.2. Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Chỉ tiêu	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo vùng	
		Xã thuộc khu vực III	Xã còn lại
Tiêu chí số 16 về văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	≥ 70%	≥ 70%

2.3. Nội dung thực hiện, đánh giá

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

- Về Phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

- Yêu cầu: Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia. Căn cứ bình xét theo thang điểm áp dụng theo khu vực để phù hợp điều kiện, từng vùng.

II. BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

1.1. Căn cứ thực hiện, đánh giá

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số

06/2011/TTBVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn;

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

1.2. Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Chỉ tiêu	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu chung
Tiêu chí số 6 về văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	≥ 50%
	6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	≥80% thôn bản văn hóa, ≥30% thôn bản nông thôn mới

1.3. Nội dung thực hiện, đánh giá

1.3.1. Nội dung chỉ tiêu 6.1: “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”;

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Quy mô xây dựng, trang thiết bị, và kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

Có từ 50% trở lên các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

Việc lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, đảm bảo an toàn, thông dụng, thuận lợi, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao cho các tầng lớp nhân dân.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL.

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng.

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đạt tối thiểu 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi.

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên đối với vùng núi cao và các xã đặc biệt khó khăn.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên đặc biệt là các dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm trong năm, định kỳ ở cơ sở... đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân.

1.3.2. Nội dung chỉ tiêu 6.2: “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”

- 100% di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn xã được kiểm kê, đánh giá, nhận diện và giữ gìn, phát huy giá trị.

- 100% di tích được công nhận xếp hạng trên địa bàn xã được kiểm kê, có hồ sơ khoa học và thành lập được tổ bảo vệ di tích để quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị. Không để xảy ra các hành vi xây dựng trái phép, lấn chiếm, chiếm đoạt

đất đai thuộc di tích; hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại cảnh quan môi trường, không gian văn hóa của di tích.

1.3.3. Nội dung chỉ tiêu 6.3: “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

- Trong đó có 15% tổng số thôn, bản văn hóa được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa; 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

- Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.

2. Tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

2.1. Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Chỉ tiêu	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu chung
Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội.	Đạt

2.2. Nội dung chỉ tiêu 13.7: “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”;

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

- Thông tin về các khu, điểm du lịch của xã, trên trang thông tin điện tử của xã; thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

(Lưu ý: Trong trường hợp các căn cứ pháp lý từng nội dung nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản thì thực hiện theo văn bản mới).

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- UBND các huyện, TX,TP;
- Phòng VH&TT các huyện, TX,TP;
- Lưu: VT, QLVHGD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Phú